

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18 /2022/HNGĐ - ST

Ngày: 05/8/2022

V/v: “ Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN TỈNH HÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Lan Anh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Huyền và ông Trần Ánh Hồng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Phương Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lương Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hồng Hạnh – Kiểm sát viên

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2022/TLST - HNGĐ ngày 29/5/2022 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 07/7/202, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị L - sinh năm 1988. Có mặt.

Trú tại: tk 03, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB.

Chỗ ở hiện nay: Khu TB, thị trấn XM, huyện CM, thành phố HN.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H - sinh năm 1985. Vắng mặt

Trú tại: tk 03, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/05/2021; trả lời thông báo thụ lý vụ án, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu H sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn LS ngày 26/03/2009. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hải đi sớm về khuya không chăm lo cho gia đình, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau. Anh H đi chấp hành án phạt tù từ ngày 05/7/2021 đến tháng 01/2022, khi về anh H nghi ngờ chị L có mối quan hệ không lành mạnh với người đàn ông khác nên đã có lời lẽ xúc phạm và đánh chị. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị thực sự trầm trọng từ tháng 01/2022 nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống, anh chị sống ly thân từ tháng 01/2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã không thể hàn gắn được, chị không còn tình cảm với anh Hải, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 03/5/2009 và Nguyễn Hà V, sinh ngày 06/9/2014. Hiện nay cháu V và cháu Đức A đang ở với anh H. Được Tòa giải quyết cho ly hôn chị xin được nuôi con Nguyễn Hà V, anh Hải nuôi con Nguyễn Đức A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

Tài sản chung vợ chồng chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong Biên bản lấy lời khai ngày 01/6/2022; Biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng và Hòa giải bị đơn anh Nguyễn Hữu H xác nhận thời gian điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung, công nợ chung như chị L trình bày là đúng. Về mâu thuẫn gia đình anh Hải cho rằng sau sự việc anh đi chấp hành án phạt tù từ tháng 7/2021 đến tháng 01/2022 vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn, cụ thể là thời gian anh đi vắng chị L bỏ bê con cái, không quan tâm đến con chỉ chăm sóc bản thân chị L. Khi anh đi chấp hành án về con trai lớn của anh chị có nói với anh là “ Mẹ có xe đến đón” và cháu có đọc được những tin nhắn của người khác nhắn cho chị L và chị L nhắn tin cho người đàn ông khác với nội dung yêu đương. Anh nghi ngờ chị L có người đàn ông khác nên vợ chồng có lời qua tiếng lại với nhau. Sau đó chị L tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 01/2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Nay chị L có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với anh, anh chưa nghĩ đến việc có ly hôn với chị L hay không vì vợ chồng vẫn còn khúc mắc chưa giải quyết được nên tạm thời vợ chồng anh sống ly thân để tìm ra giải pháp tháo gỡ mâu thuẫn vợ chồng. Còn chị L vẫn cương quyết ly hôn, đây là việc của chị L, anh chưa có ý kiến gì về việc ly hôn hay đoàn tụ.

Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 03/5/2009 và Nguyễn Hà V, sinh ngày 06/9/2014. Hiện nay cháu Vy và cháu Đức A đang ở với anh. Nếu chị L cương quyết ly hôn anh xin nuôi cả hai con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Hiện anh đang làm giáo viên dạy lái xe tại Trường cao đẳng Kinh doanh và Công nghệ có địa chỉ tại xóm TT, xã TV, huyện LS, tỉnh HB. Thu nhập mỗi tháng của anh từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Tuy nhiên anh không có bảng lương, không có lương cố định nên anh không có bảng lương để nộp cho Tòa án. Anh hưởng lương theo đầu hồ sơ – nghĩa là anh nhận hồ sơ lái xe của một học viên anh thu 10.000.000 đồng, anh nộp vào nhà trường và các khoản chi phí khác khoảng 6.000.000 đồng, anh được hưởng 4.000.000 đồng/1 hồ sơ/ 1 học viên

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Công nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Còn những lần làm việc khác Tòa án đã tiến hành giao nhận hợp lệ các văn bản của Tòa cho anh Hải không đến Tòa án làm việc theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 31/5/2022 bà Nguyễn Thị S mẹ anh Nguyễn Hữu H xác nhận mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Hữu H và chị Phan Thị L là do vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, có xảy ra cãi vã, chị L có cách cư xử với gia đình chồng không đúng mực. Hiện vợ chồng H, L đã sống ly thân từ khoảng tháng 01/2022 đến nay, chị L bỏ về nhà mẹ đẻ sống. Nay chị L có đơn xin ly hôn với anh H, là bậc cha mẹ bà không muốn con cái ly hôn, bà mong muốn các con trở về sống đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 25/5/2022 chị Phan Thị Th - chị gái chị L xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng H, L là do bất đồng quan điểm lối sống, H thường xuyên đi làm sớm về muộn không quan tâm đến vợ con, đỉnh điểm mâu thuẫn vợ chồng là sau khi anh H chấp hành xong án phạt tù từ khoảng tháng 01/2022 anh H nghi ngờ chị L có mối quan hệ với người đàn ông khác nên vợ chồng xảy ra xô xát đánh nhau. Sau đó L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2022 đến nay. Nay L có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Qua xác minh đại diện tk 3 thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB cho biết anh Nguyễn Hữu H và chị Phan Thị L là vợ chồng sinh sống trên địa bàn tiểu khu 3. Sự việc mâu thuẫn giữa anh H và chị L như thế nào ông không được rõ. Hiện nay anh H và chị L sống ly thân mỗi người một nơi.

Ý kiến của Đại diện của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Áp dụng điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị L

+ Xử cho chị Phan Thị L được ly hôn anh Nguyễn Hữu H.

+ Về con chung: Xử cho chị Phan Thị L được nuôi con Nguyễn Hà V, sinh ngày 06/9/2014. Anh Nguyễn Hữu H được nuôi con Nguyễn Đức A, sinh ngày 03/5/2009. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh H, chị L có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

+ Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Phan Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các đương sự tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa chị Phan Thị L và anh Nguyễn Hữu H là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, anh Nguyễn Hữu H có hộ khẩu tại tk 3, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Nguyễn Hữu H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa nhưng vắng mặt

không có lý do. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 227, Điều 233, Điều 241 Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Hữu H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Hữu H có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình ngày 26/3/2009 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo chị L trình bày sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H đi sớm về khuya không chăm lo cho gia đình, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau. Anh H nghi ngờ chị L có mối quan hệ không lành mạnh với người đàn ông khác nên đã có lời lẽ xúc phạm và đánh chị. Anh chị sống ly thân từ tháng 01/2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được, chị không còn tình cảm với anh H, đời sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hữu H.

Anh H xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung, công nợ chung như chị L trình bày là đúng. Anh H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng anh phát sinh sau sự việc anh đi chấp hành án phạt tù từ tháng 7/2021 đến tháng 01/2022, thời gian anh đi vắng chị L bỏ bê con cái, không quan tâm đến con chỉ chăm sóc bản thân chị L. Ngoài ra chị còn nhậu nhẹt với người đàn ông khác với nội dung yêu đương, nghi ngờ chị L có người đàn ông khác nên vợ chồng anh chị có lời qua tiếng lại với nhau. Sau đó chị L tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 01/2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Anh chưa nghĩ đến việc có ly hôn với chị L hay không vì vợ chồng vẫn còn khúc mắc chưa giải quyết được nên tạm thời vợ chồng anh sống ly thân để tìm ra giải pháp tháo gỡ mâu thuẫn vợ chồng. Còn chị L vẫn cương quyết ly hôn, đây là việc của chị L, anh chưa có ý kiến gì về việc ly hôn hay đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy anh H trình bày vợ chồng anh hiện đang còn khúc mắc chưa giải quyết được nên tạm thời vợ chồng sống ly thân để tìm ra giải pháp tháo gỡ mâu thuẫn vợ chồng. Anh H không xin đoàn tụ gia đình, trong thời gian vợ chồng anh chị sống ly thân, anh H không đưa ra được các biện pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Xét mâu thuẫn giữa chị Phan Thị L và anh Nguyễn Hữu H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không còn tồn tại anh H và chị L sống ly thân từ tháng 01/2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Căn

cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Phan Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 03/5/2009; Nguyễn Hà V, sinh ngày 06/9/2014. Hiện nay cháu Đức A và cháu Vy đang ở với anh H tại nhà riêng của chị L, anh H (ngôi nhà này như anh Hải trình bày là của bố mẹ để anh cho vợ chồng anh mượn để ở). Anh Nguyễn Hữu H xin được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chị Phan Thị L có nguyện vọng xin được nuôi con Nguyễn Hà V, sinh ngày 06/9/2014, anh H nuôi con Nguyễn Đức A, sinh ngày 03/5/2009, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/6/2022 cháu Đức A và cháu V đều có nguyện vọng ở với anh H. Cháu Đức A trình bày cháu có nguyện vọng ở với bố vì mẹ cháu đánh cháu và có lời lẽ xúc phạm đến cháu khi cháu sai, mặc dù cháu đã trao đổi với mẹ cháu là mẹ cháu làm thế không đúng, nhưng mẹ cháu vẫn không thay đổi. Cháu Hà V trình bày cháu có nguyện vọng ở với bố cháu vì bố cháu bận đi làm không có thời gian thăm con, mẹ cháu bán hàng có thời gian thăm con nên cháu ở với bố. Mẹ cháu hai ba ngày có về thăm cháu một lần, cháu không giận gì mẹ cháu cả, cháu vẫn yêu quý mẹ cháu.

Hội đồng xét xử xét nguyện vọng nuôi con của hai anh chị là chính đáng, anh Hải và chị Lai đều có công việc: anh H là giáo viên lái xe, chị L là chủ cửa hàng bán quần áo ở chợ, có thu nhập đảm bảo để nuôi con: anh H thu nhập 15.000.000 đồng - 20.000.000 đồng/ tháng, chị L thu nhập 8.000.000 đồng - 10.000.000 đồng/ tháng. Các con anh chị đều có nguyện vọng ở với anh H. Tuy nhiên cháu V có nguyện vọng ở với bố không phải vì cháu không yêu thương mẹ hay vì mẹ cháu ngược đãi cháu mà vì cháu cho rằng bố cháu bận không có thời gian thăm cháu nếu cháu ở với mẹ. Hiện nay cháu V còn nhỏ, cháu là con gái nên cháu ở với mẹ sẽ phù hợp hơn, chị Phan Thị L cũng tha thiết xin được nuôi cháu V nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hà V sinh ngày 06/9/2014 cho chị L trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi. Cháu Đức A có nguyện vọng ở với bố nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 03/5/2009 cho anh H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đức A trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

[4]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về công nợ: Không có, không đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét..

[6]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Phan Thị L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

2. Về con chung:

Giao cho anh Nguyễn Hữu H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Đức A, sinh ngày 03/5/2009 cho đến khi cháu Đức A trưởng thành đủ 18 tuổi.

Giao cho chị Phan Thị L trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Hà V, sinh ngày 06/9/2014 cho đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh H, chị L có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

3. Chị Phan Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003401 ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục Thi hành án DS H. LS;
- UBND thị trấn Lương Sơn
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

